

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 10 năm 2025

V/v thông báo kết quả quan trắc vùng nuôi trồng
thủy sản tại một số tỉnh trọng điểm khu vực
Nam Trung Bộ

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 22)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Theo thông tin từ Chi cục Thủy sản và Biển đảo các địa phương, đến thời điểm quan trắc, tình hình nuôi trồng thủy sản các tỉnh như sau:

- Gia Lai: diện tích nuôi tôm nước lợ toàn tỉnh khoảng 1.912 ha và 90 ha nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao. Sản lượng tôm nước lợ lũy kế ước đạt 9.030 tấn, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2024.

- Đắk Lắk: diện tích lũy kế nuôi tôm nước lợ toàn tỉnh khoảng 2.165 ha (255 ha nuôi tôm sú và 1.910 ha nuôi tôm thẻ chân trắng), tổng sản lượng lũy kế tôm nước lợ ước đạt 11.583 tấn (tôm sú 240 tấn, tôm thẻ chân trắng 11.343 tấn). Toàn tỉnh có khoảng 187.001 lồng nuôi thủy sản các loại (với 10.766 lồng ương tôm hùm; 166.168 lồng nuôi tôm hùm thương phẩm; 9.057 lồng nuôi cá biển; 1.010 lồng nuôi cá nước ngọt và các loại khác). Sản lượng tôm hùm lũy kế ước đạt 1.779 tấn.

- Khánh Hòa: diện tích lũy kế nuôi tôm nước lợ khoảng 2.173 ha (tôm sú 389 ha, tôm thẻ chân trắng 1.784 ha), sản lượng lũy kế ước đạt 7.088 tấn (tôm sú 167 tấn, tôm thẻ chân trắng 6.922 tấn). Sản lượng tôm giống sản xuất được ước đạt 40 tỷ con, tăng 14% so với cùng kỳ. Tổng số lồng nuôi tôm hùm thương phẩm khoảng 97.630 lồng, sản lượng tôm hùm lũy kế ước đạt 12.650 tấn.

- Lâm Đồng: tổng diện tích nuôi tôm nước lợ khoảng 440 ha, chủ yếu là nuôi tôm thẻ chân trắng, sản lượng ước đạt 3.590 tấn, tăng 3% so với cùng kỳ. Sản lượng tôm giống sản xuất được ước đạt 18,1 tỷ con, tăng 7,6% so với cùng kỳ. Diện tích nuôi cá nước lạnh ổn định khoảng 54,2 ha.

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 22, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: độ mặn, độ kiềm, COD, PO_4^{3-} , NH_4^+ -N và *Vibrio* spp.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 4 đính kèm.
- II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 5 đính kèm.

Từ kết quả quan trắc nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ; nước vùng nuôi tôm hùm. Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- Môi trường nước cấp vùng nuôi và sản xuất giống tôm nước lợ:

Chất lượng nước cấp trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức trung bình đến rất tốt (AWQI= 46-97). Trong đó, nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang (Gia Lai), cầu Đà Nông, cầu Bình Phú (Đắk Lắk), Hòa Thanh 1 (Khánh Hòa), Vĩnh Tiến (Lâm Đồng) ở mức trung bình; các vùng còn lại ở mức tốt đến rất tốt. Một số lưu ý như sau:

+ Tại các vùng nuôi có độ mặn cao hơn GHCP (11/15 điểm quan trắc) khi cần cấp nước vào ao nuôi, người nuôi nên hạ độ mặn đến mức phù hợp (từ 7-25‰) bằng nước ngọt, nên giảm độ mặn từ từ (giảm khoảng 2-3‰ mỗi ngày), tránh thay đổi đột ngột gây sốc cho tôm.

+ Độ kiềm trong nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông dao động từ 41-76 mg/l và độ mặn rất thấp (1‰), chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng. Do đó, không nên lấy nước để cấp vào ao nuôi vào thời điểm này.

+ Ôxy hòa tan (DO) trong nước cấp tại Tân Thủy thấp hơn GHCP (< 5 mg/l). Do đó, khi cấp nước vào ao cần sục khí ở ao lắng, đồng thời tăng cường quạt nước ở ao nuôi.

+ Mật độ *Vibrio* spp. trong nước cấp tại cầu Bình Phú, Xuân Đông, Hòa Thanh 1, Nam Cương, Khánh Nhơn, Vĩnh Tiến, Thôn 1 cao hơn GHCP ($> 10^3$ cfu/ml). Do đó, cần khử trùng nước cấp tại ao/bể lắng bằng chlorine/thuốc tím hoặc các chế phẩm diệt khuẩn thích hợp theo đúng liều lượng của nhà sản xuất. Sau khi xử lý, nước cần được giữ trong ao/bể lắng từ 24-48 giờ và sục khí mạnh nhằm ổn định lại môi trường nước. Trường hợp sử dụng chlorine, cần khử lượng chlorine dư bằng natri thiosulfate ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$) trước khi cấp nước vào ao nuôi.

Tóm lại, chất lượng nước tại Đông Điền, Vinh Quang, cầu Đà Nông chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng và không nên lấy nước vào thời điểm này (độ mặn, độ kiềm rất thấp, TSS khá cao); cần lưu ý mật độ *Vibrio* spp. đặc biệt là tại cầu Bình Phú, Hòa Thanh 1, Nam Cương, Vĩnh Tiến và Thôn 1. Nước cần được xử lý bằng các biện pháp như đã nêu ở trên, trước khi cấp nước vào ao/bể nuôi.

Ngoài ra, theo dự báo của Trung tâm Dự báo Thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 24-31/10 có mưa to đến rất to, cục bộ có nơi mưa đặc biệt rất to, nguy cơ gây ngập sâu trên diện rộng (ảnh hưởng hoàn lưu bão số 12- Fengshen). Một số khuyến cáo như sau:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo thời tiết và lưu lượng nước trên các con sông để chủ động ứng phó.

+ Đối với vùng trũng thấp không thả giống mới; đối với vùng nuôi cao triều cần chủ động, tăng cường gia cố, che chắn bờ ao chắc chắn.

+ Đặt ống xả tràn ở ao nuôi phòng trường hợp mưa to, độ mặn giảm đột ngột.

+ Đảm bảo đủ vôi (CaCO_3 , Dolomite) ở cơ sở nuôi. Rãi vôi quanh bờ ao trước khi trời mưa; sau khi mưa tạnh, tạt vôi quanh bề mặt ao (theo liều lượng và hướng dẫn của nhà sản xuất) nhằm giảm độ đục, tăng kiềm và ổn định pH.

+ Cho ăn lượng thức ăn phù hợp với sức khỏe của tôm và diễn biến thời tiết thực tế, kiểm soát lượng thức ăn, hạn chế dư thừa.

CHIẾP
NGH
NU
TH
04

+ Đối với các vùng nuôi cao triều (ao nuôi lót bạt) định kỳ si-phon đáy ao và sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý đáy (*Nitrosomonas* spp., *Nitrobacter* spp., *Bacillus* spp.,...) để giảm khí độc và mùn bã hữu cơ tích tụ ở đáy ao.

+ Trộn vitamin, men tiêu hóa hoặc chế phẩm sinh học... vào thức ăn, để tăng cường tiêu hóa và bảo vệ đường ruột.

+ Theo dõi các chỉ tiêu môi trường nước ao nuôi như: pH, DO, độ mặn, độ kiềm, màu nước; theo dõi màu sắc gan tụy, ruột tôm và kiểm tra thức ăn ở nhả để có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời.

+ Không thả giống mới tại khu vực trứng, thấp; tuân thủ lịch thời vụ do cơ quan quản lý địa phương ban hành, cho đến khi có thông báo mới.

- *Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm:*

Chất lượng nước trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI đều ở mức tốt đến rất tốt (AWQI = 84-99). Một số lưu ý:

+ Hàm lượng $\text{NH}_4^+\text{-N}$ và COD cao hơn GHCP ($> 0,1 \text{ mg/l}$ và $> 4 \text{ mg/l}$), tập trung ở ven bờ, khu nuôi thuộc vịnh Xuân Đài và Xuân Tự, ngoài ra hàm lượng H_2S (S^{2-}) có xu hướng tăng nhẹ so với các đợt quan trắc trước (có thể nền đáy xáo trộn do biến động thời tiết, H_2S được giải phóng vào cột nước). Do vậy, người nuôi cần thường xuyên vệ sinh lưới lồng, loại bỏ bùn/hà bám lưới; kiểm soát lượng thức ăn; thu gom thức ăn thừa và phụ phẩm (vỏ nhuyễn thể, phế thải) hàng ngày; san thưa tôm ở các lồng nuôi; đồng thời đưa các lồng/bè không còn nuôi thủy sản lên mặt nước,...

+ Vi khuẩn *Vibrio* spp. hiện diện ở tất cả các mẫu nước thu tại các vùng quan trắc, trong đó có 6/21 mẫu (chiếm 28,6%) cao hơn GHCP, tập trung tại các khu nuôi, cao nhất tại khu nuôi Bình Ba ($2,1 \times 10^3 \text{ cfu/ml}$). Do đó, cần duy trì việc treo túi vôi quanh lồng/bè (từ 2-5 kg vôi/túi, treo ở vị trí 1/2 chiều cao của lồng) ở các vùng nuôi.

Ngoài ra, ở khu vực từ ngày 24-31/10 có mưa to đến rất to, cục bộ có nơi mưa đặc biệt rất to. Một số khuyến cáo như sau:

+ Chủ động theo dõi các bản tin dự báo thời tiết trên các phương tiện truyền thông về lượng mưa, tốc độ gió, lưu lượng nước các sông đổ vào các vịnh ở khu vực; các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó.

+ Giảm lượng thức ăn khi có mưa to và kéo dài, chọn thức ăn đạt chất lượng; bổ sung khoáng, vitamin C và men tiêu hóa để tăng sức đề kháng và bảo vệ đường ruột của tôm.

+ Lặn theo dõi, quan sát tôm; thu gom thức ăn thừa, phụ phẩm ít nhất 1 lần/ngày, giảm tích lũy chất hữu cơ trong nước và nền đáy, đồng thời giúp phát hiện sớm dấu hiệu bất thường trên tôm nuôi.

+ Theo dõi màu nước, độ mặn quanh khu vực nuôi để điều chỉnh/di chuyển lồng/bè nuôi, tôm nuôi kịp thời.

+ Chủ động phòng các bệnh như đen mang, nấm và ký sinh trùng trên tôm hùm nuôi (khu vực đã vào cao điểm mùa mưa, nền đáy xáo trộn, TSS, H_2S tăng, tôm nuôi có nguy cơ bị bệnh đen mang, cháy mang, làm giảm sự hô hấp và tăng nguy cơ bệnh,...).

+ Chủ động kế hoạch phòng tránh bão/lũ an toàn cho tôm hùm nuôi, hệ thống lồng/bè nuôi, chòi canh thời gian tới. Các vùng nuôi gần cửa sông, cần chú ý đặt lồng/bè tránh luồng nước ngọt từ sông đổ ra vịnh/biển.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. *pm*

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Phòng Kinh tế xã Tuy Phước Đông, Xuân Lộc, Xuân Cảnh, Đại Lãnh, Vạn Hưng, Nam Cam Ranh, Vĩnh Hải, Phước Dinh, Vĩnh Hào, Liên Hương;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Sông Cầu, Xuân Đài, Hòa Hiệp;
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Gia Lai;
- Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS VÕ VĂN NHA

VÀ
CỦA
TỔNG
AN
ĐƠN